TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 11-12-2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Ông Ngô Bá Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Vẽ – Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 332/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh Phạm Hoàng L do quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 17/12/2010. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Phạm Hoàng L, sinh ngày 07/12/2012 đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong chuyện làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt và vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng đã nhiều lần gặp mặt để hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh L

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị yêu cầu anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hoàng L1, sinh ngày 07/12/2012, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: không có

- *Về nợ chung*: không có.

Theo bản tự khai ngày 14/11/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Hoàng L trình bày: Anh thống nhất với chị T về điều kiện kết hôn, hoàn cảnh tiến đến hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân cũng như con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung: anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hoàng L1, sinh ngày 07/12/2012, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Phạm Hoàng L, cụ thể:

+ Về hôn nhân chị T được ly hôn với anh L

+ Về con chung: Sau khi ly hôn anh L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không có

+ Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2017 của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Phạm Hoàng L thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Anh Phạm Hoàng L có nơi cư trú tại xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Kim T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong tất cả các phiên hòa giải, phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và xét xử. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa

án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phạm Hoàng L do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị cũng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân đầu năm 2017 cho đến nay. Theo anh L và chị T trình bày thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong công việc làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị là có thật, đời sống chung không thể kéo dài và cả hai anh chị đều có nguyện vọng ly hôn nhưng do chị T có đơn xin vắng mặt nên không thể áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh L mà áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân – Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh L là phù hợp.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phạm Hoàng L có 01 con chung tên Phạm Hoàng L1, sinh ngày 07/12/2012, hiện cháu L1 đang sống với anh L, chị T cũng yêu cầu anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh L cũng đồng ý nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T là đúng quy định pháp luật và cũng tạo điều kiện cho cháu L1 phát triển tốt về tâm sinh lý như bao đứa trẻ khác. Về mức cấp dưỡng nuôi con anh L không yêu cầu nên không xem xét.

2.3 Về tài sản chung: chị T và anh L thống nhất không có nên không xem xét giải quyết

2.4 Về nợ chung: chị T và anh L thống nhất không có nên không xem xét giải quyết

[3] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 147 điểm, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 51, 53, 54, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Phạm Hoàng L

2. Về con chung: Anh Phạm Hoàng L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung

tên Phạm Hoàng L1, sinh ngày 07/12/2017, chị Nguyễn Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L không yêu cầu.

Chị Nguyễn thị Kim T được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3 Về tài sản chung: chị T và anh L thống nhất không có nên không xem xét giải quyết

4 Về nợ chung: chị T và anh L thống nhất không có nên không xem xét giải quyết

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ nộp nhưng dược khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011721 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngaỳ kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**